

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 20/11/2024 đến ngày 26/11/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 26/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 25/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 26/11/2024 đến ngày 03/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 03/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 26/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 03/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 26/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	⁹⁼²⁻ (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	158.886	14.355.104	325.000	14.680.104	99,30	101,55	111,00	57.024	55,98
A	CHI CÁN ĐỐI	14.456.118	158.886	13.146.158	325.000	13.471.158	90,94	93,19	114,21	57.024	55,98
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	96.833	5.795.834	80.000	5.875.834	118,68	120,32	119,66	59.121	156,77
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	62.053	7.349.285	245.000	7.594.285	80,30	82,97	110,28	-2.097	-3,27
1	Chi hành chính SN	8.345.022	60.239	7.026.783	220.000	7.246.783	84,20	86,84	111,40	-1.120	-1,83
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	22.484	667.565	30.000	697.565	63,73	66,59	79,98	5.825	34,97
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	32.777	4.786.786	150.000	4.936.786	83,53	86,15	114,08	2.120	6,92
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	4.978	1.572.432	40.000	1.612.432	100,33	102,89	123,15	-9.065	-64,55
2	Chi khác	807.558	1.814	322.502	25.000	347.502	39,94	43,03	90,46	-977	-35,01
	Quốc phòng - An ninh	310.131	1.260	271.277	5.000	276.277	87,47	89,08	94,24	9.945	419,62
	Khác	497.427	554	51.225	20.000	71.225	10,30	14,32	74,62	2.760	655,58
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	61.802	0	61.802				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 26/11/2024 là 119,713 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 26/11/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 26/11/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 26/11/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

Thân Thị Diệu Thắm

Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 20/11/2024 đến ngày 26/11/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 26/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 25/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 26/11/2024 đến ngày 03/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 03/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 26/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ỨTH đến ngày 03/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 26/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	432.001	22.569.989	41.200	22.611.189				254.472	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	432.292	10.763.779	41.200	10.804.979	122,30	122,77	117,51	250.853	138,26
a)	Thu nội địa	8.531.000	421.941	10.395.211	31.200	10.426.411	121,85	122,22	116,80	246.958	141,13
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	221.108	3.077.886	5.000	3.082.886	147,98	148,22	111,47	220.434	32.705,34
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	12.695	248.673	2.000	250.673	98,68	99,47	102,57	10.680	530,02
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	51.686	1.768.342	2.000	1.770.342	146,14	146,31	155,85	40.249	351,92
-	Lệ phí trước bạ	280.000	9.338	316.134	2.000	318.134	112,91	113,62	106,50	3.913	72,13
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	56	21.420	0	21.420	119,00	119,00	102,29	19	51,35
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	49.866	906.122	2.000	908.122	109,83	110,08	108,58	22.502	82,23
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	17.023	1.135.126	5.000	1.140.126	113,51	114,01	146,41	4.252	33,29
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	3	13.477	100	13.577	245,04	246,85	192,58	-320	(99,07)
-	Thu phí, lệ phí	137.000	1.292	123.055	1.000	124.055	89,82	90,55	105,31	710	121,99
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	399	55.270	0	55.270	138,18	138,18	153,82	296	287,38
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	48.915	617.184	2.000	619.184	99,55	99,87	0,00	48.792	
-	Thu khác ngân sách	232.500	7.597	324.689	10.000	334.689	139,65	143,95	98,17	3.468	83,99
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	1.963	1.787.103	0	1.787.103	97,66	97,66	102,84	-108.037	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	10.351	368.568	10.000	378.568	136,51	140,21	141,76	3.895	60,33
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	6.281.795		6.281.795	108,69	108,69	145,18	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	-291	5.524.415	0	5.524.415				3.619	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	33.635	831.421	14.150	845.571	120,36	122,41	124,38	23.911	245,90
	- NS TỈNH	5.887.420	349.787	17.999.811	12.050	18.011.861	305,73	305,94	120,75	229.223	190,13
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	48.579	3.738.757	15.000	3.753.757	168,20	168,87	106,56	1.338	2,83

Ghi chú:

* Thực hiện đến ngày 26/11/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 1,963 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 1.787,103 tỷ đồng, đạt 97,66 % so với dự toán năm, bằng 102,84% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất là 17,023 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 1.135,126 tỷ đồng, đạt 113,51% so với dự toán năm, bằng 146,41% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 26/11/2024 là 764,126 tỷ đồng, đạt 76,41% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).

- Các khoản thu nội địa còn lại là 402,955 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 7.472,982 tỷ đồng, đạt 131,08% so với dự toán năm, bằng 117,01% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 26/11/2024 là 7.459,982 tỷ đồng, đạt 130,85% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 03/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 03/12/2024 là 1.787,103 tỷ đồng, đạt 97,66% so với dự toán năm, bằng 102,84% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất là 5,000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 03/12/2024 là 1.140,126 tỷ đồng, đạt 114,01% so với dự toán năm, bằng 147,06% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 03/12/2024 là 769,126 tỷ đồng, đạt 76,91% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).

- Các khoản thu nội địa còn lại là 26,200 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 03/12/2024 là 7.499,182 tỷ đồng, đạt 131,54% so với dự toán năm, bằng 117,42% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 03/12/2024 là 7.486,182 tỷ đồng, đạt 131,31% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu

Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

Nguyễn Hoàng Búp